

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 12 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số nhà 70, tổ 2, phường Ph, quận N, Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 1 C, thị trấn V, huyện L, tỉnh H.

Phiên toà: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Trần Thị Tr, nội dung vụ án như sau:

Chị Trần Thị Tr và anh Trần Văn L kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Lý (Nay là UBND thị trấn Vĩnh Trụ), huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam ngày 12/02/2014. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống tại gia đình bố mẹ chồng ở thôn 1 Công Xá, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh L không chịu tu chí làm ăn mà thường xuyên tụ tập với bạn bè chơi cờ bạc, kinh tế khó khăn, chị Tr đã nhờ gia đình bố mẹ hai bên khuyên bảo, tạo điều kiện công việc

nhưng anh L không thay đổi, anh L còn bán cả nhẫn cưới, cầm cố xe máy của mẹ đẻ và lấy tiền mừng tuổi ngày tết của con mang đi đánh bạc, dẫn đến vợ chồng nhiều lần cãi chửi nhau. Chị Tr xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, nên đầu tháng 3 năm 2019 đã đưa con nhỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và không quay về đoàn tụ cùng anh L. Nay chị Tr cho rằng vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh L.

Ý kiến của anh Trần Văn L lưu tại hồ sơ: Anh L và chị Tr kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được gia đình bố mẹ hai bên tổ chức đám cưới cho theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị Tr đã hai lần bỏ nhà đi rồi lại về. Từ đầu năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, chị Tr gửi con nhỏ vào tỉnh Hà Tĩnh với ông bà ngoại còn chị Tr đi làm ăn ở nơi khác. Nay chị Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh L cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm nên nhất trí ly hôn.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không tiến hành phiên hoà giải được, vì anh L vắng mặt không có lý do.

- Về con chung: Chị Tr và anh L đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 13/02/2014. Hiện nay cháu B đang ở với chị Tr và ông bà ngoại. Nếu ly hôn chị Tr và anh L đều có nguyện vọng được nuôi cháu B và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị Tr và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vắng mặt tại các phiên họp hoà giải tại Toà án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn giữa chị Trần Thị Tr với anh Trần Văn L. Về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Gia B cho chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr. Các vấn đề khác chị Tr, anh L không yêu cầu nên không phải giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Tr với anh Trần Văn L thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị Tr và anh Trần Văn L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Tr với anh Trần Văn L là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau và bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 3 năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; quá trình giải quyết vụ án chị Tr cương quyết xin ly hôn, anh L cũng xác định vợ chồng không thể đoàn tụ và nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Tr với anh Trần Văn L là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 13/02/2014. Quá trình giải quyết vụ án cả chị Tr và anh L đều có nguyện vọng được nuôi cháu B và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu B có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ; hiện nay cháu B đang ổn định học tập tại Trường Tiểu học xã Hương Lâm, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; cháu B đang ở cùng và do ông bà ngoại chăm sóc, chị L cung cấp tiền và cùng chăm sóc con chung. Để đảm bảo ổn định điều kiện học tập của cháu B, Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu B cho chị Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục là phù hợp. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Tr với anh Trần Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Gia B, sinh ngày 13/02/2014 cho chị Trần Thị Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Tr phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Tr đã nộp theo biên lai số AA2021/0001077 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND thị trấn Vĩnh Trụ;
- Đương sự;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy